

Số: 37/2024/QĐST-VLĐ

Bình Tân, ngày 23 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Đào Tiến Trung.

Thư ký phiên họp: ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên họp: bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 743/2024/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** bà Ngô Thị P, sinh năm: 1992;

Địa chỉ thường trú: thôn TP, xã TT, huyện TH, tỉnh HT.

2. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1. Công ty K;

Địa chỉ trụ sở số: phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim Hae Y, sinh năm: 1964 – là người đại diện theo pháp luật của Công ty K; địa chỉ: MK4, phường TP, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Bà Ngô Thị C, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: xã QT, huyện QL, tỉnh NA.

(Bà Ngô Thị P, bà Ngô Thị C có đơn xin vắng mặt; Công ty K có ông Kim Hae Y là người đại diện theo pháp luật vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/3/2024, bà Ngô Thị P trình bày:

Tháng 4/2012, bà Ngô Thị P cho bà Ngô Thị C là em của bà Ngô Thị P mượn chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty K tại địa chỉ trụ sở số: phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã

hội từ tháng 4/2012 đến tháng 01/2013 có mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7912192476.

Trong thời gian đó, tháng 4/2012 bà Ngô Thị P đi làm tại Công ty P tại địa chỉ trụ sở số: Đường N, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 1 năm 2013 có mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7910380861.

Trong quá trình làm việc tại Công ty K thì tháng 01/2013 bà Ngô Thị C đã nghỉ ngang nên không lãnh được bảo hiểm xã hội một lần do phát hiện trùng tên, trùng chứng minh nhân dân, có hai mã số sổ bảo hiểm xã hội khác nhau (mã số sổ bảo hiểm xã hội: 7912192476 và mã số sổ bảo hiểm xã hội: 7910380861). Do tháng 4/2012, bà Ngô Thị P cho bà Ngô Thị C mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty K, thời gian làm việc từ tháng 4 tháng 2012 đến tháng 1 năm 2013 và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty K có mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7912192476. Việc tồn tại hai mã số sổ bảo hiểm xã hội ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị P.

Nay bà Ngô Thị P yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) và Công ty K có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013, có mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7912192476 là vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị C trình bày:

Bà là em của bà Ngô Thị P, bà có mượn giấy chứng minh nhân dân của bà Ngô Thị P để đi làm tại Công ty K, có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012. Bà đồng ý yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) và Công ty K có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013, có mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7912192476 là vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu của bà Ngô Thị P và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim Hae Y, sinh năm: 1964 – là người đại diện theo pháp luật:

Trong quá trình giải quyết việc lao động, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần thông báo, tiến hành triệu tập Công ty TNHH Kyng Rhim Vina có Rhim có người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim Hae Y, sinh năm: 1964 – là người đại diện theo pháp luật lên để làm việc, tham gia phiên họp giải quyết việc lao động nhưng Công ty K có người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim Hae Y, sinh năm: 1964 – là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp:

Bà Ngô Thị P có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bà Ngô Thị C có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Công ty K có người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim Hae Y, sinh năm: 1964 – là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P, hậu quả của hợp đồng vô hiệu, do không có yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Tân nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Ngô Thị P có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) với Công ty K vô hiệu nên xác định là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty K có địa chỉ trụ sở tại số: phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Ngô Thị P, bà Ngô Thị C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động. Công ty K có người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Kim Hae Y, sinh năm: 1964 – là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án tiến hành giải quyết việc lao động vắng mặt các đương sự trên.

Về pháp luật áp dụng: bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) và Công ty K tham gia giao kết hợp đồng từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012 nên áp dụng Bộ luật Lao động năm 1994 để giải quyết việc lao động.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) và Công ty K:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ, lời khai của các đương sự và tại Công văn số: 697/BHXXH – TST ngày 14/8/2024 của Bảo hiểm xã hội quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì: “*Căn cứ dữ liệu Bảo hiểm xã hội quận đang quản lý số sổ BHXH 7912192476 đứng tên bà Ngô Thị P, sinh ngày 19/3/1992, số CMND 187188904 (số CCCD: 040192010162), có tham gia BHXH tại Công ty K, quá trình từ tháng*

4/2012 đến tháng 01/2013”. Bà Ngô Thị P và bà Ngô Thị C đều xác nhận hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P và Công ty K từ tháng 4/2012 đến tháng 06/2012 là do bà Ngô Thị C thực hiện nên có cơ sở xác định bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) có giao kết hợp đồng lao động với Công ty Kyung Rhim Vina từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013, mặc dù các đương sự không cung cấp được hợp đồng lao động

Theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 thì người lao động phải trực tiếp ký kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Tuy nhiên, bà Ngô Thị P không trực tiếp ký kết hợp đồng lao động với Công ty K mà người ký kết là bà Ngô Thị C, do bà Ngô Thị C chưa đủ tuổi tham gia quan hệ lao động nên mượn chứng minh nhân dân có thông tin cá nhân của bà Ngô Thị P để giao kết hợp đồng và làm việc tại Công ty K nên nội dung của hợp đồng lao động không có tính xác thực, không tuân theo quy định của pháp luật, vi phạm nguyên tắc trung thực và không đúng chủ thể trong giao kết hợp đồng. Do đó, hợp đồng lao động không có hiệu lực kể từ ngày giao kết theo quy định tại Điều 33 của Bộ luật Lao động năm 1994, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P về việc tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) và Công ty K từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013 là vô hiệu.

[3.2] Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Ngô Thị P chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2, khoản 3 Điều 367; Điều 371; Điều 372; Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 30, Điều 33 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P về việc tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa bà Ngô Thị P (do bà Ngô Thị C thực hiện) và Công ty K vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 01 năm 2013, mã số sổ bảo hiểm xã hội là 7912192476).

2. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Ngô Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011153 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục

Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Tiến Trung